

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN HỒNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19-02-2025

“ V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi  
con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Nguyễn Thị Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Quyên;

Bà Bùi Nguyễn Tuyết Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Liếng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Bình Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024, về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Thanh H, sinh năm 1983.

Địa chỉ thường trú: Tổ Dân Phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ liên hệ: 134/59/40/10 đường T, tổ B, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lê Thanh H là: Luật sư Huỳnh Tấn C, sinh năm 1976 là Luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

Địa chỉ liên hệ: Số E đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Chị Trương Thị Tuyết N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ A, Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

### 3. Người làm chứng:

- Bà Lê Thị H1, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

- Anh Hồ Minh C1, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

*(Anh H1, Luật sư C1, chị N, cháu Tú A và bà H1 đều có mặt tại phiên tòa. Anh Hồ Minh C1 vắng mặt có đơn)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Thanh H thể hiện ý kiến như sau: Năm 2016 anh và Trương Thị Tuyết N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Đến năm 2017 thì anh chị có một con chung tên Lê Phương Tú A, sinh ngày 23/10/2017. Do đời sống hôn nhân không hạnh phúc, hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên giữa năm 2022 N nộp đơn ly hôn với anh tại Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau quá trình thụ lý, giải quyết vụ án thì Tòa án nhân dân Quận 12 ban hành Bản án số 784 ngày 05/7/2022. Theo nội dung bản án chấp thuận cho anh H, chị N ly hôn, tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con chung giao cháu Lê Phương Tú A cho N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng do chị N không có yêu cầu, về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác không có. Mặt khác, trong thời kì hôn nhân hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì chị N tự ý đưa con về Đồng Tháp mà không hỏi ý kiến của anh. Vì vậy, khi giải quyết vụ án cháu ở cùng mẹ nên Tòa án Quận A giao Tú A cho N nuôi dưỡng.

Anh nhận thấy chị N không còn đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì vào tháng 05 năm 2023 N có cuộc sống hôn nhân với anh Hồ Minh C1 và cùng chung sống với 02 người con riêng của anh C1 nên từ đó đến nay N không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục T mà nhờ mẹ của N là bà Lê Thị H1 nuôi dưỡng, chăm sóc. N đã có con với anh C1 và phải chăm lo cho gia đình chồng nên không có thời gian để quan tâm, chăm sóc Tú A. Hiện tại Tú A đang sống với bà ngoại tại địa chỉ số C H, Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên, nhà bà ngoại cháu đang ở kế bên quán Karaoke có nhiều tiếp viên ra vào, ăn mặc, lời lẽ không đúng chuẩn mực và thường xuyên tiếp xúc với Tú A. Ngoài ra, N còn gây khó dễ, cản trở việc anh đi thăm nom, chăm sóc Tú A và sự việc này anh nhiều lần trình báo với chính quyền địa phương nhờ hỗ trợ can thiệp để anh được thăm nom. Anh có công việc ổn định với chức danh Trưởng phòng bán hàng tại Công ty TNHH X với mức thu nhập 60.000.000đồng/tháng, có chỗ ở ổn định tại địa chỉ: Số A đường T, tổ B, Khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và có thời gian chăm sóc Tú A nên để anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ tạo điều

kiện thuận lợi cho Tú A có cuộc sống ổn định, phát triển cả về mặt thể chất và tinh thần.

Nay anh khởi kiện tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa anh và chị Trương Thị Tuyết N, anh yêu cầu được nuôi con chung tên Lê Phương Tú A, sinh ngày 23/10/2017, anh không yêu cầu chị Trương Thị Tuyết N cấp dưỡng nuôi con. Đối với Quyết định cung cấp tài liệu, chứng cứ số 35/2024/QĐ-CCTLCC ngày 06/6/2024 thì anh H1 đã thể hiện ý kiến cụ thể trong đơn yêu cầu đề ngày 26/6/2024. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì thêm.

- *Luật sư Huỳnh Tấn C là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn anh Lê Thanh H trình bày:* Hy vọng chị N cân bằng lợi ích của cháu Tú A, hiện nay N đã có con với anh C, sống bên gia đình chồng, chị N không trực tiếp nuôi con, anh H có điều kiện kinh tế ổn định; môi trường sống, học tập ở Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tốt hơn cho tương lai của cháu Tú A. Môi trường giáo dục, y tế, sinh sống ở Thành phố Hồ Chí Minh khách quan thì cơ bản sẽ tốt hơn ở nông thôn, Luật sư không hề có ý phân biệt giữa cuộc sống ở thành phố và nông thôn. Chồng hoặc vợ là người trực tiếp nuôi con chứ không phải ông, bà. Hiện nay chị N đã sinh em bé nên việc chị N vừa chăm sóc con mới sinh sẽ ảnh hưởng đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tú A. Căn cứ về tình cảm, sự quan tâm yêu thương lo lắng của cha mẹ với con; các quy định pháp luật; các điều kiện về vật chất, điều kiện về chỗ ở; điều kiện về thời gian chăm sóc, giáo dục; môi trường sống, sinh hoạt thì Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Thanh H để anh H được nuôi con chung tên Lê Phương Tú A.

- *Bị đơn chị Trương Thị Tuyết N trình bày:* Vào năm 2022, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết vụ việc ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản giữa chị và anh H. Lúc đó, anh H đã dùng cách là khi Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn thì anh H đã dùng cách chở Tú A đi 10 ngày không trả lại cho chị, chị và gia đình chị phải lên gặp anh H để thương lượng việc chia tài sản chung nên anh H mới đưa con chung cho chị chở về. Bản thân anh H biết rõ nguồn tiền hình thành tài sản chung của vợ chồng thời điểm đó là từ đâu mà có, đa phần là của gia đình chị lo, vay mượn nhưng khi ly hôn vì thương con mà chị chấp nhận nhượng bộ. Hiện nay bé Tú A học rất tốt, môi trường sống cũng tốt. Công việc của chị hiện nay là chủ của một spa làm đẹp, linh hoạt về thời gian, chị là người trực tiếp chăm sóc cho bé Tú A. Việc anh H cho rằng chị gây khó khăn trong việc thăm nom con là vô lý vì gia đình chị luôn tạo điều kiện cho anh H thăm con, chở con đi chơi, thậm chí trước đây khi cha anh H mất, anh H không về đón con dự đám được, kêu người chở con đi S, con khóc không dám đi, chị phải an ủi con và đi cùng con lên S để Tú A dự đám tang của ông nội. Việc sống ở quê hay thành phố không quyết định việc con học tốt hay học không tốt vì có nhiều người ở quê vẫn thành đạt. Hiện nay chị và anh C đã kết hôn và có một con chung. Việc nhà mẹ ruột chị kể bên quán karaoke không ảnh hưởng gì đến tâm sinh lý của bé Tú Anh C2, nếu anh H cho rằng quán K thì ở chỗ anh

H sống cũng rất nhiều quán karaoke. Đối với quyết định cung cấp tài liệu, chứng cứ số 35/2024/QĐ-CCTLCC ngày 06/6/2024 thì chị đã thể hiện ý kiến cụ thể trong văn bản ý kiến đề ngày 14/6/2024.

- Văn bản ý kiến đồng thời xin vắng mặt đề ngày 22/11/2024 người làm chứng bà Lê Thị H1 trình bày: Bà là mẹ ruột của Trương Thị Tuyết N, là bà ngoại của cháu Lê Phương Tú A. Từ sau khi H1 và N ly hôn thì N và Tú A sống chung với bà ở Khóm A, thị trấn S, huyện T. Từ đó đến nay cháu Tú A đều do con gái bà là Trương Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Mọi chăm lo từ ăn uống, ngủ nghỉ, học hành, quần áo,... đều do N lo cho Tú A. Bà chỉ hỗ trợ một phần nào trong việc phụ tiếp đưa rước cháu Tú A khi N làm việc ở Spa đông khách không rước kịp. Tối thì Tú A cũng ngủ chung với Tuyết N, khi Tú A đi học về thì buổi trưa cũng ở chung với mẹ, N cho Tú A ăn uống, nghỉ ngơi, ngủ. Công việc ở tiệm Spa của N cũng rất tốt, thu nhập đảm bảo lo cho con. Từ đó đến nay cháu Tú A luôn khỏe mạnh, ngoan ngoãn, học giỏi và lễ phép. Từ khi ly hôn đến nay thì H1 cũng không hề tự nguyện chu cấp nuôi con. Khi H1 và N còn là vợ chồng thì có khi Hồng rước con xong đi nhậu không lo cháu ăn uống, cháu Tú A kể lại cho bà nghe đứt ruột. N và gia đình vẫn tạo điều kiện cho H1 thăm con bình thường. Việc H1 cho rằng gia đình gây khó khăn việc thăm nuôi con là hoàn toàn không có. Khi H1 xuống thăm con có khi tôi còn nấu cơm cho H1 ăn, có khi H1 thăm con rồi tự ý chở con về S mà không báo với N và gia đình. Khi đó, bé Tú A rất sợ. Nay hy vọng quý Tòa xem xét cho N được tiếp tục nuôi cháu Tú A. Khi nào cháu Tú A khôn lớn, trưởng thành muốn sống với H1 thì gia đình tôi vẫn tôn trọng ý kiến của cháu vì lá rụng cũng về cội, H1 không cần thiết phải kiện tụng tranh chấp mất tình cảm. Do bận công việc nên từ sau xin được vắng mặt.

*Tại phiên tòa,*

- Nguyên đơn anh Lê Thanh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Luật sư C đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với các lý do, căn cứ mà Luật sư đã trình bày.
- Bị đơn chị Trương Thị Tuyết N không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.
- Cháu Lê Phương Tú A trình bày ý kiến và nguyện vọng là muốn tiếp tục sống với mẹ là chị Trương Thị Tuyết N, không đồng ý sống chung với cha là anh Lê Thanh H.
- Người làm chứng bà Lê Thị Hồng G nguyên ý kiến đã trình bày trong văn bản ý kiến, không bổ sung gì thêm.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng thủ tục tố tụng.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiến nghị khắc phục: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xác định đây là vụ kiện “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” được quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Thanh H, Luật sư Huỳnh Tấn C là người bảo vệ quyền và lợi ích pháp của anh H; bị đơn chị Trương Thị Tuyết N; cháu Lê Phương Tú A; người làm chứng bà Lê Thị H1 đều có mặt. Riêng người làm chứng anh Huỳnh Tấn C vắng mặt có đơn. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 784/2022/HNGĐ-ST ngày 05/7/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N, về phần con chung quyết định giao con chung tên Lê Phương Tú A, sinh ngày 23/10/2017 cho chị Trương Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh Lê Thanh H do chị Trương Thị Tuyết N chưa có yêu cầu.

Anh Lê Thanh H có đơn kiện đề ngày 15/03/2024 khởi kiện chị Trương Thị Tuyết N đến Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn vì anh H cho rằng chị N không còn đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Phương Tú A. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Thứ nhất, anh Lê Thanh H cho rằng vào tháng 5 năm 2023 chị Trương Thị Tuyết N có cuộc sống hôn nhân với anh Hồ Minh C1 và cùng sống chung với 02 người con riêng của anh C1 nên từ đó đến nay chị N không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Lê Phương Tú A mà nhờ mẹ ruột là bà Lê Thị H1 nuôi dưỡng, chăm sóc.

Xét thấy, chị Trương Thị Tuyết N và anh Hồ Minh C1 xác lập quan hệ vợ chồng với nhau là sự thật vì điều này được chị N và anh C1 thừa nhận. Đồng thời, phù hợp trích lục kết hôn số 159/TLKH-BS ngày 05/4/2024 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H. Tuy nhiên, chị N xác định dù chị và anh C1 cưới nhau nhưng chị vẫn trực tiếp nuôi con chung tên Lê Phương Tú A nên việc anh

H1 khởi kiện thì chị không đồng ý. Theo xác nhận thông tin cư trú của Công an thị trấn S thể hiện chị Trương Thị Tuyết N và cháu Lê Phương Tú A có đăng ký thường trú tại Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Nội dung văn bản ý kiến đề ngày 22/11/2024 của bà Lê Thị H1 thể hiện rõ Tú A do chị Trương Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Mọi chăm lo từ ăn, ngủ, nghỉ ngơi, học hành, quần áo đều do N lo cho Tú A. Bà H1 chỉ hỗ trợ một phần trong việc phụ tiếp đưa rước cháu Tú A khi spa của N đông khách không rước cháu Tú A kịp. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh H1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc chị N và anh C1 là vợ chồng hoặc việc chị N, anh C1 có sống chung với hai con riêng của anh C1 hay không, trường hợp chị N có sống chung với hai con riêng của anh C1 thì sẽ ảnh hưởng như thế nào đến việc chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Lê Phương Tú A.

Thứ hai, anh H1 cho rằng chị N và anh C1 đã có con chung và chị N phải chăm lo cho gia đình chồng nên không có thời gian để quan tâm, chăm sóc Tú A. Sự việc chị N và anh C1 đã có con chung là đúng thực tế. Tuy nhiên việc anh H1 cho rằng chị N phải chăm lo gia đình chồng không có thời gian quan tâm cháu Tú A là chưa phù hợp vì theo tài liệu mà chị N cung cấp thì chị Trương Thị Tuyết N đang là chủ hộ kinh doanh LEENA BEAUTY VÀ SPA, ngành nghề kinh doanh chăm sóc da, phun xăm, vốn kinh doanh 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), địa điểm kinh doanh: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp gần nhà của bà Lê Thị H1 là mẹ ruột chị N đồng thời cũng gần trường học của cháu Tú A. Qua bản khai và ý kiến của cháu Tú A tại phiên tòa thì cháu rất thích sống chung với em B (con của chị N và anh C1). Anh H1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh từ khi chị N có con chung với anh C1 thì đã ảnh hưởng như thế nào đối với việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục T.

Thứ ba, việc anh H1 cho rằng cháu Tú A sống với bà ngoại tại địa chỉ số C H, Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang ở kế bên quán karaoke có nhiều tiếp viên ra vào ăn mặc, lời lẽ không đúng chuẩn mực và thường xuyên tiếp xúc với cháu Tú A nhưng anh H1 không đưa ra được chứng cứ chứng minh quán karaoke kế bên chỗ cháu Tú A sinh sống có ảnh hưởng như thế nào đối với cháu Tú A hoặc việc các nhân viên quán tiếp xúc cháu Tú A sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển của cháu Tú A ra sao. Theo văn bản cung cấp thông tin số 137/UBND-HC ngày 22/5/2024 của Ủy ban nhân dân thị trấn S thì Ủy ban chưa từng tiếp nhận đơn thư hoặc khiếu nại gì liên quan đến hoạt động quán karaoke Chí L ngụ Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Theo giấy xác nhận ngày 10/4/2024 của Hiệu trưởng Trường tiểu học T xác nhận "...Bé Tú A là học sinh chăm ngoan học giỏi và có nhiều đóng góp cho nhà Trường về mặt văn nghệ biểu diễn: hát, múa trong những dịp lễ cho nhà trường tổ chức. Về mặt điều kiện học tập, môi trường và tinh thần bé Tú A đang phát triển rất tốt". Xét thấy, nhân cách của một cá nhân được hình thành và phát triển dựa trên 5 yếu tố cơ bản là: Di truyền; hoàn cảnh sống; giáo dục; hoạt động và giao tiếp. Do đó, lý lẽ anh H1 đưa ra là chưa đủ cơ sở xem xét;

Thứ tư, anh H1 cho rằng chị N gây khó dễ, cản trở việc anh đi thăm nom, chăm sóc cháu Tú A và sự việc này anh đã nhiều lần trình báo với chính quyền địa phương nhờ hỗ trợ. Theo văn bản của Ủy ban nhân dân thị trấn S cung cấp thông tin cho Tòa án thì vào tháng 12/2023 anh Lê Thanh H có đến Ủy ban nhân dân thị trấn S trình báo sự việc anh H có đến nhà chị Trương Thị Tuyết N để thăm nom con nhưng gia đình ngăn cản và gây khó khăn, anh H có nhờ địa phương can thiệp nhưng không thành. Đối với nội dung thông tin này thì tại phiên tòa chị N xác định không có việc chị và gia đình ngăn cản anh H đến thăm nuôi, chăm sóc Tú A, chỉ có việc anh H đòi chở cháu Tú A về Thành phố Hồ Chí Minh là chị không đồng ý, chị N cũng trình bày rõ lý do là vì năm 2022 khi chị và anh H đang chờ Tòa án giải quyết ly hôn thì anh H đã tự ý chở cháu Tú A về Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 10 ngày vẫn không chở cháu về Tân Hồng làm cháu Tú A rất sợ, chị N cũng lo lắng vì nếu anh H tiếp tục chở Tú A đi mất và thay đổi chỗ ở thì chị sẽ rất khó khăn để khởi kiện hoặc tìm kiếm được Tú A. Đó chính là lý do vì sao chị chỉ thống nhất để anh H đến nhà thăm nom, chăm sóc Tú A, không thống nhất việc anh H chở Tú A đi. Anh H thừa nhận có sự việc chở Tú A lên Thành phố Hồ Chí Minh chơi vào năm 2022 khi anh và chị N đang chờ Tòa án giải quyết vụ việc ly hôn, còn từ khi Tòa án đã quyết định để N được trực tiếp nuôi con thì chưa lần nào anh tự ý chở Tú A đi xa mà không hỏi ý kiến chị N.

Xét thấy, chị N lo sợ sự việc xảy ra trong quá khứ bị lặp lại là phù hợp tâm lý của một người mẹ thương yêu con nhưng chị N lại vì chuyện trong quá khứ mà cứ mãi lo sợ những chuyện chưa xảy ra trong tương lai là chưa thỏa đáng, vì dù sao anh H cũng là cha của cháu Tú A, mong muốn có thể yêu thương, chăm sóc, lo lắng cho con mình. Sự việc tranh chấp khởi kiện xuất phát từ việc các bên chưa thấu hiểu, thông cảm, chưa thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Do đó, anh H và chị N cần điều chỉnh cái tôi của bản thân nhằm dung hòa mọi chuyện để cháu Tú A có thêm nhiều cơ hội được yêu thương, quan tâm, chăm sóc từ cả cha lẫn mẹ.

Thứ năm, anh H cho rằng hiện nay anh chưa có vợ, điều kiện kinh tế của anh ổn định, đảm bảo lo tốt cho Tú A. Đồng thời, điều kiện sống ở Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tốt hơn cho cháu Tú A.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc anh H hiện tại chưa có vợ không đồng nghĩa với việc tương lai anh H sẽ không có vợ. Đối với điều kiện về kinh tế thì căn cứ vào các chứng cứ mà nguyên đơn, bị đơn cung cấp cũng như Tòa án thu thập thì anh H và chị N đều đảm bảo điều kiện kinh tế để con chung tên Tú A. Còn môi trường sống ở nông thôn và thành thị tuy sẽ có sự khác nhau nhưng mỗi nơi sẽ có những ưu điểm và khuyết điểm khác nhau. Quan trọng là sống ở đâu mà cháu Tú A cảm thấy hạnh phúc, vui vẻ, thoải mái và tự tin để phát triển bản thân. Mỗi quan hệ giữa cha và con gái luôn có những cung bậc tình thương khác biệt mà phải là cha, là con gái mới hiểu được sợi dây thiêng liêng đó. Điều cần thiết là sự vun đắp tình cảm giữa anh H với cháu Tú A để con cảm nhận sự

yêu thương, quan tâm, chăm sóc của anh H từ đó cháu Tú A tự nguyện mong muốn sống với cha thì sẽ tốt hơn là sự việc khởi kiện nhằm tranh giành quyền nuôi con.

Theo bản khai đề ngày 22/11/2024 của cháu Lê Phương Tú A và tại phiên tòa cháu Tú A đều thể hiện nguyện vọng muốn sống với mẹ là Trương Thị Tuyết N và em B (con của chị N và anh C1) nên việc để chị N tiếp tục nuôi con chung tên Lê Phương Tú A, sinh ngày 23/10/2017 là phù hợp nguyện vọng của cháu Tú A. Xét thấy, thời điểm giải quyết vụ án thì cháu Tú A đã đủ 07 tuổi nên việc tôn trọng ý kiến, nguyện vọng của cháu là cần thiết và phù hợp quy định pháp luật. Đồng thời, đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con chung.

Tòa án đã có quyết định số 35/2024/QĐ-CCTLCC ngày 06/6/2024 để yêu cầu đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định nhưng ngoài các tài liệu đã cung cấp trong hồ sơ vụ án thì tại phiên tòa anh H không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của anh. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Lê Thanh H và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh H là chưa đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc chị Trương Thị Tuyết N tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Lê Phương Tú A, sinh ngày 23/10/2017 (hiện đang sống với chị N) là phù hợp nguyện vọng của cháu Tú A. Anh Lê Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh Lê Thanh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị Trương Thị Tuyết N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H. Trong trường hợp vì lợi ích hợp pháp của con, khi có yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con theo quy định.

Đối với lời trình bày và lý lẽ mà chị Trương Thị Tuyết N thể hiện trong văn bản ý kiến đề ngày 14/6/2024 cho rằng việc Tòa án ra quyết định yêu cầu chị cung cấp chứng cứ là không phù hợp vì nghĩa vụ chứng minh là của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận định: Theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó...”. Đồng thời, theo quy định tại khoản 2 Điều 94 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Trong trường hợp xét thấy cần thiết Tòa án có thể yêu cầu cá nhân, cơ quan tổ chức cung cấp tài liệu chứng cứ...”. Xét thấy, đây là vụ án tranh chấp về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên khi Tòa án xem xét quyết định giao cháu Tú A cho



anh H nuôi hay chị N tiếp tục nuôi dưỡng thì cần đánh giá toàn diện chứng cứ, dựa trên quyền và lợi ích hợp pháp về mọi mặt của cháu Lê Phương Tú A. Vì thế, việc Tòa án yêu cầu anh H và chị N cung cấp tài liệu, chứng cứ là phù hợp theo quy định. Thời điểm Tòa án hòa giải ngày 26/4/2024 thì chị N cho rằng chị đã mang thai hơn 07 tháng và chị N có đơn xin gia hạn thời gian giải quyết vụ án, việc Tòa án yêu cầu chị cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc sinh con với anh C1 là nhằm đảm bảo khi Tòa án thông báo hoặc triệu tập chị N để giải quyết vụ án không trùng vào thời điểm chị N đang sinh con hoặc vừa mới sinh con. Điều này là cần thiết nhằm tránh ảnh hưởng đến tâm sinh lý của sản phụ khi mới sinh con. Do đó, một số ý kiến của chị N trình bày trong văn bản đề ngày 14/6/2024 là lập luận chưa thật sự chính xác.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp và có căn cứ theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Thanh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 229, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 81 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và Gia đình;

*Tuyên xử:*

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Thanh H đối với bị đơn chị Trương Thị Tuyết N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Lê Thanh H chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai số 0000720 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, anh H không phải nộp thêm. Chị Trương Thị Tuyết N không phải chịu tiền án phí.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày được tính từ ngày tuyên án (19/02/2025)

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành*

*án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- UB thị trấn Sa Rài;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tuyên**